

GIẢI THÍCH PHẨM PHỔ MÔN

Đầu văn không nói nhân duyên... đây thông biệt giải, đầy đủ ba cách giải thích, chỉ thiếu Quán tâm. Trong mười cặp Trí đoạn... nói, chỉ thứ lớp nêu giải thích không rành liệt kê trước. Nhân pháp đều nói có nhiều loại. Đầu chú thích “vân vân” là đều chỉ bày nhất thật và Thất phương tiện và dùng nhân pháp trước sau vấn đáp. Trước vấn, như vấn. Sau vấn đáp. Vì sao mà vì chúng sinh thuyết pháp...? Phước năng chuyển thọ La-hán còn quay về lấy phước làm thọ hưởng chi Phổ môn thị hiện dùng bất khả tư nghì phước chuyển thành chủng trí, tức phước trí bất nhị gọi là chuyển. Mới theo lệ chín cặp; như mưa tuôn châu báu, sở chuyển nếu thành phước bất tư nghì thì không đồng địa vị dưới. “Châu như y”: Châu có đủ nhiều đức, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển năm nói.

Nghĩa “Đào giếng...” là: Như kinh Hoa Nghiêm nói: Như có thế giới khi mới thành chúng sinh cần phải cung cấp nuôi dưỡng đầy đủ, Bồ-tát lúc bấy giờ làm thợ giỏi, trọn không tạo tác dụng cụ sát sinh. Sơ lược như trong Thích Tiêm. Đầu giải thích “Nhĩ thời”, chú giải bốn nghĩa đó là Tất-đàn. Nếu hiểu ý văn thì hiểu tứ Tất-đàn.

Nói “Bồ-tát phương Đông...”: Vì sao trước nói “triệu” nay nói “thuyết”? Đáp: Văn trước đầu nói triệu, cần phải nói triệu, nay là nói xong nên nói thuyết. Cho nên cuối phẩm nói: “Khi thuyết phẩm này”. Hai nơi đều có thời bắt đầu nghe danh tức Thế giới, đều có tùy ứng gọi là thuyết tức Vị nhân. Đầu có đáp vấn đặc Tam-muội tức trừ nghi, đều có nghe phẩm được lợi ích không đồng tức đặc đạo. Kinh nói “trịch áo bày vai hữu”: Cõi này tạ lỗi mà bày vai thịt cõi kia cung kính mà trịch áo, bởi hai cõi phong tục không đồng.

Trước giải thích tên “Vô Tận Ý”, trong đó đầu tiên giải thích “Vô tận”: Trước dẫn ba kinh, tiếp tổng kết thành tam quán. Đầu dẫn Đại Phẩm không, Đại Tập giả, Tịnh Danh trung đạo. Đại Phẩm nêu Không tức Vô tận. Đại Tập nói Tám mươi Vô tận môn, đã nhiều môn không đồng tức là giả. Tịnh Danh luận nghĩa Vô tận: Không có tận và bất tận, song phi cho nên Trung. Tiếp giải thích ý trung: Trước, nêu tam quán. Tiếp, kết. Đầu tiên trong Không quán, tuy đều dẫn cảnh trí mà chánh ở hòa hợp đều không có tự tánh, trí tùy cảnh không, ý vô tận gia gọi là ý không. Tiếp, “Lại, ý...”: là căn cứ giả: Thế xuất thế là cảnh, trí tùy nơi cảnh, cảnh nhiều trí nhiều. Tiếp, căn cứ tâm trung, do năng quán tâm tánh trung nên sở quán cũng trung. Đây căn cứ trí chiếu cảnh mà nói. “Đây căn cứ...”: là kết, hai nơi kết văn đều gọi là “quán trí”, đều căn cứ

năng lập vấn đáp, đều nói tuệ trang nghiêm là hỏi đáp đã là hai trang nghiêm xong, nay giải thích ý kia. Nói vấn đáp gọi là trang nghiêm, trung tuệ trang nghiêm của hai thứ Định Tuệ trang nghiêm hướng chi tên hai Bồ-tát và tên Phật (danh) đều từ tuệ lập. Nhiều khổ khổ một người... bốn câu, trong mỗi một câu có khổ đều cứu giúp đều có thể trì danh. Do có năm đơn mười cặp phổ khắp cho nên niệm niệm đều lợi ích. Viên Bồ-tát đều như vậy chỉ tùy duyên thôi!

Kinh nói “Quán Thế Âm Bồ-tát tức thời...”: Có người dùng ba chữ “Quán Thế Âm” soạn để đầu câu dưới, Hưng Hoàng soạn để cuối câu trên, ở đầu câu dưới lại đủ ba chữ này, cả hai đều không đúng. Dựa vào đầu câu dưới, cũng không cần đủ.

Có người hỏi: Vì sao đồng niệm mà có người thoát có người không thoát ư? Đáp: Đồng niệm là hiển cơ được thoát có xa xôi, có hiển rõ do quá khứ hiện tại duyên sai biệt, thọ lợi ích lại có đẳng cấp. Nếu cơ kia cảm dày thì định nghiệp cũng có thể chuyển, nếu quá khứ hiện tại duyên cạn thì yếu khổ cũng không nhỏ. Cũng có người nói: “Tam tai” có đại tiểu, đại là hỏa, thủy, phong, tiểu tức mạng, thân, tài. Đại thứ lớp có hai:

1) Khi từ tiểu đến đại nghĩa có thể như vậy. Lại từ nhanh đến chậm đây chưa hẳn như vậy.

2) Hỏa không hết đều nhanh, gió không thể đều chậm.

Tiểu cũng có hai:

1) Từ nặng đến nhẹ.

2) Từ khó đến dễ. Đây hoặc ứng như vậy, sự lại đầy đủ như Tạ phu v.v... Quan âm ứng nghiệm ký. Nói “trong biệt đáp có ba nghiệp cơ”: bảy nạn là khẩu cơ để xưng danh, ba độc là ý cơ khiến thường niệm, hai thứ cầu là thân cơ thường lễ bái. “Hỏa nạn”: Có người dẫn kinh Nhân Vương nói bảy hỏa không đồng:

1) Quỷ hỏa.

2) Long hỏa.

3) Tích lịch hỏa.

4) Sơn thân hỏa.

5) Nhân hỏa.

6) Thọ hỏa.

7) Tặc hỏa. Nhân hỏa: Do khi ác nghiệp phát thân tự bốc lửa. Thọ hỏa: Như hạn hán lâu ngày thì cây tự phát lửa. Cho đến giải thích nước thì không có bảy tướng, hướng lại bảy tướng không có sở biểu đối cho nên không dụng. Nay văn đều có ba: Hỏa danh tuy đồng mà cạn sâu có

khác. Nếu không như vậy thì làm sao hiển Quan Âm lực đại và công sâu của người niệm.

“Nhập Đại thừa...”: dẫn Luận so sánh lượng. “Sáu mươi hai ức” là có thuyết nói: Bồ-tát không có khác lạ, muốn khiến thiên trọng Quan Âm. Có chỗ nói: Phật pháp hai môn, nghĩa là đẳng, bất đẳng, như lễ chư Phật dạy nói công sai khác. Bình đẳng: Được phước không khác lạ. Nay hỏi: Nếu bình đẳng thì Phật đã không thiên vị không có không bình đẳng, vì sao đây không bình đẳng? Do Phật không thể có đẳng cấp, cho nên “đẳng, không đẳng” chỉ là đối duyên, tuy đối duyên cũng chưa bày làm vấn nạn, cho nên cần nương Thiên viên đây để giải thích. Chẳng những Bồ-tát các giáo chẳng phải một mà chính một giáo cũng thiết lập Tích không đồng. Đây là căn cứ cảnh mà phê phán. Nếu tâm cảnh tương đối bốn câu phân biệt, nay đây chính là biên của câu cả hai đều có. Trì sáu mươi hai ức thì tâm cảnh đều kém, thọ trì Quan Âm thì tâm cảnh đều hơn, đây tức định giáo đương giáo mà quán. Nếu câu cả hai xen nhau, tức đều là cảnh tùy tâm chuyển.

Hỏi: Vì sao trong Pháp Hoa luận lấy sự trì Sáu mươi hai ức hằng sa danh Phật làm so sánh?

Đáp: Có người nói: Luận lầm. Nay nói không như vậy. Nay trước nêu luận văn, tiếp lược nêu giải thích. Luận nói: Thọ trì danh hiệu Quan Âm và Sáu mươi hai ức hằng hà sa danh hiệu chư Phật, phước bằng nhau: Có hai nghĩa:

1) Tín lực.

2) Tất cánh tri.

Tín lực lại có hai:

a) Cầu ta như Quan Âm là rốt ráo tin.

b) Sinh tâm cung kính như công đức kia ta cũng đắc. Tất cánh tri:

Quyết định tri pháp giới. Pháp giới gọi là pháp tánh. Sơ địa Bồ-tát năng chứng nhập hết thủy thân chư Phật bình đẳng. Thân bình đẳng: Nghĩa là chân như pháp thân. Vì vậy cho nên thọ trì Quan Thế Âm cùng Sáu mươi hai ức hằng sa chư Phật, công đức không sai biệt. Nay cho rằng dùng đây nghiệm biết, cần y Viên giải thích. Vì sao.

Vì trong hai nghĩa Tín lực căn cứ sự, tất cánh căn cứ lý, lý sự trợ giúp nhau mới thành sở niệm. Như trong Tín lực hai thứ đã nói cầu thân ta như Quan Âm tức chỉ hóa thân. Lại công đức Quan Âm cực ta cũng đắc, chính chỉ báo thân. Nguyên đều báo ứng mới thành niệm; chỉ niệm quả đức đâu cần biết lý. Cho nên tiếp nghĩa nói “tri pháp giới...”. Tiếp dẫn chứng vị tức Sơ địa. Lại dẫn phần chứng khiến người biết, cho nên

biết nếu niệm Quan Âm ba thân phải từ chối lấy niệm Phật làm so sánh. Nếu dùng niệm pháp thân mà luận thì dù dẫn mười phương chư Phật thì công kia cũng đồng, đâu chỉ sáu mươi hai ư! Sở dĩ luận văn mặc dù giống như nêu kinh mà chính là tăng câu giải thích nghĩa, cũng như phương tiện sơ thêm khó giải khó biết, muốn nói Đại mới tăng ba câu mà vì trình bày giải thích.

“Ba mươi ba thân mười chín phen thuyết pháp...”: Nên đủ chỉ ly hợp vì kết nói thiếu nên chỉ có mười chín. Như tám bộ bốn chúng chỉ kết một phen nói. Kết biệt khai tổng: Trước ba mươi ba thân là biệt, cho nên kết nói: “thành tựu công đức như vậy”. Tức dùng câu này lại làm khai đầu câu tổng bên dưới, cho nên dưới tổng nói “các loại hình v.v...”.

Hỏi: Kinh này hội tam vì sao nói nên dùng tam thừa... ư?

Đáp: Hình thì khác, pháp thì một, cho nên phẩm Diệu Âm nói: Các thứ biến hóa nói là kinh điển, người không thấy cho rằng nói tam thừa, đó là lầm lẫn.

Hỏi: Vì sao trong Diệu Âm tứ thừa ở sau, Quan Âm tam thừa ở đầu, lại không có Bồ-tát ư?

Đáp: Tóm lại mà nói chẳng phải không có Bồ tát, cần phải biệt hiện chỉ là văn lược. Lại ba mươi ba thân tùy cảm một tiền ứng cũng đâu có trước sau, chỉ hai văn lần hiển, “Biệt văn rộng ý hẹp...”: Tách làm nhiều câu cho nên gọi là văn rộng, ý chỉ hiện văn nên nói ý hẹp. Tổng đáp văn hẹp chỉ có mười hai chữ. Nói ý rộng: Đã nói chùng chùng chỗ nào lại không bao quát. Nghe phẩm Công Đức nói Trì địa, tức là kinh Bảo Vân nói: Bồ-tát có mười pháp gọi là Trì Địa Tam-muội như thế gian địa:

- 1) Quảng đại.
- 2) Chúng sinh y.
- 3) Không tốt xấu.
- 4) Thọ mưa lớn.
- 5) Sinh cây cỏ.
- 6) Chủng tử sở y.
- 7) Sinh các báu.
- 8) Sinh các dược.
- 9) Gió bất động.
- 10) Sư tử hống cũng không kinh sợ.

Bồ-tát cũng như vậy, trải qua mỗi mỗi đều hợp. Nay nói dùng tám giáo phân phán mới ứng kinh này. Nghe phẩm Công Đức...: Nên đối các kinh và dùng bộ này biện minh kia được lợi ích cộng biệt không đồng.

Do phán giáo tướng kiêm Đới... sai biệt. Giáo nếu chỉ Tiểu hiển lộ cuối cùng không kết được lợi ích Đại, mật được lợi ích đại, giáo không thể truyền, giáo tuy không truyền cần phải biện rõ ý chỉ kia. Nếu như dòng Phương-đẳng, Bát-nhã do bộ chung cho nên lợi ích nghe cũng chung thì đủ hiển mật và dùng bất định. Xen nhau biết gọi là “bất định”, xen nhau mà không biết nhau gọi là “bí mật”; vậy thì trong bộ hoặc phẩm giống như Đại, lợi ích có Đại Tiểu, hoặc phẩm giống như Tiểu lợi ích cũng có Đại tiểu, hoặc gồm Đại tiểu lợi ích cũng có Đại tiểu. Đều do hưởng đến ba nghĩa mà biểu, không thể chỉ đủ phẩm tướng các kinh nên cần tư duy. Nay kinh chỉ Đại, trong Đại chỉ Viên, không mật thiên tiểu, cho nên lợi ích nghe phẩm trước sau không thiên vị. Tuy ở trong viên cũng có phát tâm bất thoái và vô sinh... không cùng thiên tiểu chung. Căn cứ bộ phán xét lợi ích bởi do nơi đây. Cho nên, Phẩm Trang Nghiêm Vương tuy nói “Pháp nhãn”, danh đồng mà thể khác, nhất định chẳng phải sơ quả, cần phải phê phán làm Lục căn thanh tịnh Pháp nhãn vị, tức Thất tín trở lên. Nếu nghe Pháp Hoa khiến đắc sơ quả thì một bộ Pháp Hoa văn nghĩa đều bỏ, “Đầu, một là ngang giải thích...”: Kết trước ba lớp giải thích Vô đẳng đẳng để thành đại xa. Phật giới nhất niệm đối với lý gọi là “ngang”, Phật tâm đối với lý hai nghĩa quân bình cho nên gọi là “ngang”.

Tiếp, căn cứ sơ tâm duyên Tất cánh lý, đầu sau vọng nhau làm đọc. Ý thứ ba: Tâm cùng lý ngậm phù hợp một thể đều không thể nói, tại sao luận ngang đọc? Đầu tiên giải thích chỉ Phật tâm tức không. Tiếp, giải thích “nhất thiết Giả”. Nêu hai trước đều không thể đắc Trung. Văn sau kệ tụng Thập Công không dịch. Cận đại (đời gần đây) đều nói trong bản Phạm văn có, đây cũng chưa so với ý sâu của Thập Công. Trong Tục Tăng Truyện nói kệ là Xà-na-quật-đa dịch, nay theo bản xưa cho nên không giải thích, lại chấp bản nhân, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển tám nói.
